

THÁNG 10 | 2013

# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

**CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH**

- Địa chỉ: Số 498 Nguyễn Thái Học, Tp Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Điện thoại: +84 (56) 3846500 Fax: +84 (56) 3846846

## TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG QUY NHƠN**

- Địa chỉ: Số 249 Bạch Đằng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Điện thoại: +84 (56) 3822025 --- Fax: +84 (56) 382 9487

## TỔ CHỨC TƯ VẤN

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BSC)**



- Trụ sở: Tầng 11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
ĐT: (84-4) 222 00 672 – Fax: (84-4) 222 00 669
- Chi nhánh: Lầu 9, số 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM  
ĐT: (84-8) 38 218 883 / 886 – Fax: (84-8) 38 218 510

*Để đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá phần vốn góp của Công ty TNHH MTV Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định tại Công ty CP Nước khoáng Quy Nhơn khuyến cáo các nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá.*

## MỤC LỤC

<b>PHẦN 1: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>4</b>
1. RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH.....	4
2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP .....	4
3. RỦI RO VẬN HÀNH .....	4
4. RỦI RO KHÁC.....	4
<b>PHẦN 2: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>5</b>
1. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: .....	5
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN: .....	5
<b>PHẦN 3: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT .....</b>	<b>6</b>
<b>PHẦN 4: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG QUY NHƠN.....</b>	<b>7</b>
1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY.....	7
2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	7
3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY.....	8
4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG .....	8
5. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON CỦA CTCP NƯỚC KHOÁNG QUY NHƠN, NHỮNG CÔNG TY MÀ CTCP NƯỚC KHOÁNG QUY NHƠN ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CHI PHỐI ĐỐI VỚI CTCP NƯỚC KHOÁNG QUY NHƠN.....	8
6. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH .....	9
7. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH .....	9
8. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC.....	10
9. LAO ĐỘNG.....	10
10. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH.....	10
11. CÁC THÀNH VIÊN CHỦ CHỐT .....	12
12. TÀI SẢN: .....	12
13. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2013: .....	12
14. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY .....	14
15. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN .....	14
<b>PHẦN 5: THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ.....</b>	<b>15</b>
1. LOẠI CHỨNG KHOÁN.....	15
2. MỆNH GIÁ.....	15
3. SỐ LƯỢNG BÁN ĐẤU GIÁ.....	15

4. GIÁ KHỞI ĐIỂM DỰ KIẾN.....	15
5. GIỚI HẠN ĐĂNG KÝ MUA.....	15
6. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM.....	15
7. CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	16

**PHẦN 6: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ..... 17**

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN:.....	17
2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:.....	17

## PHẦN 1: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty xin lưu ý các nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của công ty qua đó gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu khi các nhà đầu tư xem xét việc đầu tư vào công ty.

### 1. RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

- Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là cung cấp các loại nước giải khát cho các tỉnh thuộc khu vực miền trung. Mặc dù trên thị trường hiện nay có rất nhiều các loại nước giải khát khác nhau do đó mức độ cạnh tranh khá khốc liệt, nhưng do có lợi thế là nhà máy sản xuất tại khu vực, địa bàn kinh doanh mang tính truyền thống nên sản phẩm của công ty vẫn được một bộ phận người tiêu dùng chấp nhận. Vì mức độ cạnh tranh cao nên hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.
- Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Do đó, Ban Giám đốc Công ty cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.
- Rủi ro về giá xảy ra khi giá của nguyên liệu, hàng hóa đầu vào biến động. Công ty quản lý rủi ro này thông qua việc tìm kiếm nhà cung cấp với giá bán thấp nhất có thể, tập trung số lượng đặt hàng lớn để được hưởng các chính sách ưu đãi về giá từ nhà cung cấp đồng thời theo dõi biến động thị trường để đảm bảo nguồn nguyên liệu với giá cả hợp lý nhất. Công ty cho rằng rủi ro về giá hàng hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh là ở mức thấp.

### 2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

- Những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó bất kỳ điều chỉnh nào của chính sách pháp luật cũng sẽ có tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

### 3. RỦI RO VẬN HÀNH

- Rủi ro tín dụng: xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty với chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Ban Giám đốc Công ty cho rằng mặc dù có rủi ro tín dụng do một số khách hàng chậm thanh toán nhưng chi chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng số nợ phải thu khách hàng, hơn nữa khách hàng trong lĩnh vực này chủ yếu là các đại lý quen thuộc và có mối quan hệ lâu dài. Do đó, Ban Giám đốc Công ty cho rằng rủi ro tín dụng là ở mức thấp.
- Quản lý rủi ro thanh khoản: Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

### 4. RỦI RO KHÁC

- Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro bất khả kháng khác như thiên tai, hỏa hoạn, sạt lở đất, bão lụt, dịch bệnh, khủng bố, chiến tranh... tuy ít có khả năng xảy ra nhưng là những rủi ro không thể tránh khỏi, nếu xảy ra sẽ làm thiệt hại đến tài sản, nhân lực và tình hình hoạt động kinh doanh của toàn Công ty.

## PHẦN 2: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### 1. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY DƯỢC – TTBYT BÌNH ĐỊNH

**Ông Nguyễn Văn Quá**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.

### 2. TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH TP.HCM

**Ông Võ Quốc Minh**

Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh TP. HCM

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký bán đấu giá do Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn bán đấu giá phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá, lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Nước Khoáng Quy Nhơn cung cấp.



### PHẦN 3: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- ◆ “Công ty” : Công ty cổ phần Nước Khoáng Quy Nhơn
- ◆ “Cổ phiếu”: Cổ phiếu của Công ty cổ phần Nước Khoáng Quy Nhơn
- ◆ “Bản công bố thông tin”: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.

*Các từ hoặc nhóm từ viết tắt được viết trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:*

- BGĐ : Ban Giám đốc
- BKS : Ban kiểm soát
- BSC : Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- CP : Cổ phần
- CPQLDN : Chi phí quản lý doanh nghiệp
- CTCP : Công ty cổ phần
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
- GCN : Giấy chứng nhận
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- TSCĐ : Tài sản cố định
- VNĐ : Việt Nam Đồng
- TNDN : Thu nhập Doanh nghiệp
- SXKD : Sản xuất kinh doanh

## PHẦN 4: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG QUY NHƠN

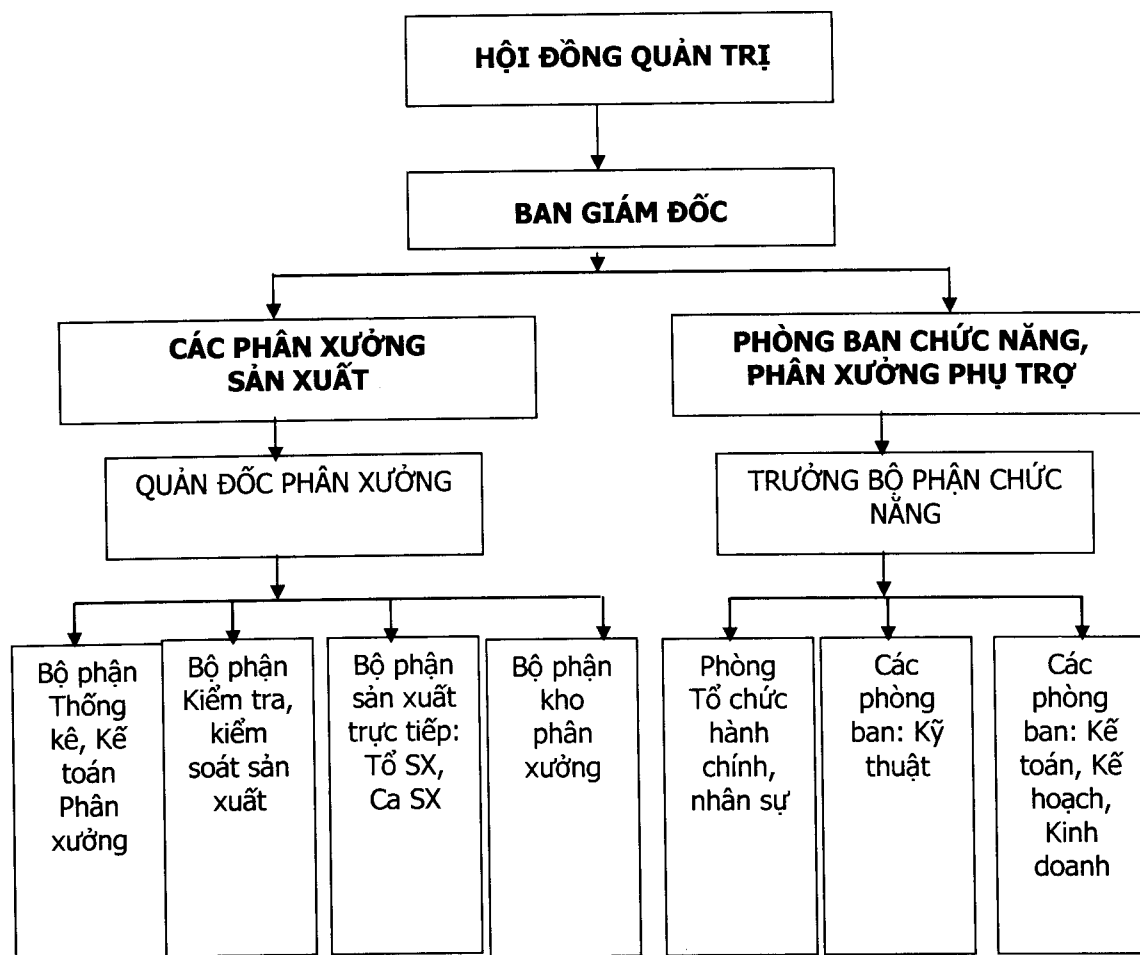
### 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

- Tên Công ty : Công Ty Cổ Phần Nước Khoáng Quy Nhơn.
- Thương hiệu : CHÁNH THẮNG
- Vốn Điều lệ : 21.000.000.000 đồng (Hai mươi một tỷ đồng)
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 249 Bạch Đằng, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Điện thoại : +84 (56) 3822025
- Fax : +84 (56) 382 9487
- Website : <http://www.chanhthang.com>
- Giấy chứng nhận ĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4100587491 ngày 01/11/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 18 tháng 06 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp.
- Các lĩnh vực hoạt động : Sản xuất, kinh doanh các loại nước khoáng, các loại nước ngọt, nước giải khát bổ dưỡng. Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch sinh thái. Trồng, chế biến các sản phẩm từ cây công nghiệp và thực phẩm; Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng ô tô.

### 2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Công ty cổ phần Nước khoáng Quy Nhơn có tiền thân là phân xưởng sản xuất nước khoáng trực thuộc Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định.
- Đến ngày 22/3/2004, Công ty Dược – Trang Thiết bị y tế Bình Định ban hành Quyết định số 207/QĐ-CTD thành lập Xí nghiệp Nước khoáng Quy Nhơn, một đơn vị kinh tế nhà nước trực thuộc Công ty Dược – Trang Thiết bị y tế Bình Định, sau này được sắp xếp chuyển đổi thành Công ty TNHH Nước khoáng Quy Nhơn.
- Đến ngày 05/06/2009, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty.
- Trong suốt thời gian qua, Công ty đã không ngừng nỗ lực phát triển, vượt qua nhiều thách thức khó khăn, đến nay đã có những thành tựu và thương hiệu “**Chánh Thắng – Bidiphar**” được người tiêu dùng cả nước biết đến và tin tưởng sử dụng.

### 3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



### 4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

#### Cơ cấu cổ đông hiện nay

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước: Công ty TNHH MTV Dược – Trang Thiết bị Y tế Bình Định	450.000	21,43
Các cổ đông khác	1.650.000	78,57
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.100.000</b>	<b>100</b>

Nguồn: CTCP Nước Khoáng Quy Nhơn

### 5. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON CỦA CTCP NƯỚC KHOÁNG QUY NHƠN, NHỮNG CÔNG TY MÀ CTCP NƯỚC KHOÁNG QUY NHƠN ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CHI PHỐI ĐỐI VỚI CTCP NƯỚC KHOÁNG QUY NHƠN



Cổ đông lớn: Công ty TNHH MTV Dược – Trang Thiết bị Y tế Bình Định (BIDIPHAR) nắm giữ 21,43% vốn điều lệ của Công ty CP Nước khoáng Quy Nhơn.

## 6. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### 6.1. Cơ cấu doanh thu

Doanh thu của Công ty được hình thành từ hoạt động kinh doanh chính là bán nước giải khát các loại.

### 6.2. Chi phí sản xuất

Yếu tố chi phí	2011		2012		06T/2013	
	Giá trị (tr. đồng)	% DTT	Giá trị (tr. đồng)	% DTT	Giá trị (tr. đồng)	% DTT
Giá vốn hàng bán	45.488.014.702	75,04%	71.983.414.027	72,15%	63.920.143.045	79,45%
Chi phí tài chính ròng	2.426.259.049	4,00%	1.226.536.349	1,23%	252.468.424	0,31%
Chi phí QLDN	8.778.619.007	14,48%	17.693.107.326	17,73%	11.280.777.885	14%
Chi phí khác (ròng)	1.605.146.255	2,65%	2.372.480.997	2,38%	2.049.987.353	2,54%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>58.298.039.013</b>	<b>96,17%</b>	<b>93.275.538.699</b>	<b>93,49%</b>	<b>77.503.376.707</b>	<b>96,34%</b>

Nguồn: CTCP Nước Khoáng Quy Nhơn

### 6.3. Một số khách hàng lớn của Công ty trong năm 2012

Khách hàng	Doanh thu năm 2012
Công ty TNHH 1TV Yên Thịnh Phát -GiaLai	5.800.000.000
Nguyễn Trung Tuyển –Quảng Ngãi	3.200.000.000
Công ty TNHH 1TV Phương Hồng Trung –Quảng Nam	7.624.000.000
Lê Thị Ngọc Anh – KonTum	2.300.000.000
NPP Quỳnh Loan – Thanh Hóa	1.700.000.000
CN Bidiphar Hoài Nhơn –Bình Định	9.669.700.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>30.293.700.000</b>

Nguồn: CTCP Nước Khoáng Quy Nhơn

### 6.4. Các dự án công ty đang triển khai

Công ty hiện đang triển khai xây dựng nhà máy sản xuất nước khoáng và nước giải khát với công suất: 30 triệu lít/năm, địa điểm xây dựng tại khu công nghiệp Long Mỹ -TP Quy Nhơn.

## 7. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính

Chỉ tiêu	Đvt: triệu đồng		
	2011	2012	06/T2013
Tổng tài sản	39.821.009.298	43.266.901.237	44.235.919.650
Vốn điều lệ	15.000.000.000	15.000.000.000	21.000.000.000
Doanh thu thuần	60.619.436.349	99.770.115.763	80.444.383.293
Lợi nhuận gộp	15.131.421.647	27.786.701.736	16.524.240.248
Lợi nhuận từ HĐKD	2.321.397.336	6.494.577.064	2.973.811.722
Lợi nhuận trước thuế	2.449.451.843	6.526.157.358	3.007.991.572

Lợi nhuận sau thuế	2.020.780.232	5.384.079.820	2.255.993.679
EPS (cơ bản)	1.347	3.589	1.074

Nguồn: CTCP Nước Khoáng Quy Nhơn

Nhìn chung, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có mức tăng trưởng ổn định, doanh thu năm 2012 tăng 65% so với năm 2011, doanh thu 06T2013 đã đạt 80% doanh thu 2012. Bên cạnh đó, lợi nhuận sau thuế cũng có mức tăng trưởng mạnh, lợi nhuận ròng năm 2012 tăng 166% so với năm 2011 và 06T2013 đạt 42% năm 2012.

## 8. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Dự kiến 2013
Tỷ lệ trên mệnh giá (%)	10%	15%	Trên 12%

Nguồn: CTCP Nước Khoáng Quy Nhơn

## 9. LAO ĐỘNG

Tổng số lao động bình quân đến 30/06/2013 là : 250 người.

Thu nhập bình quân năm 2012 là: 4.500.000 đồng/người/tháng

## 10. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

### 10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### a. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay cho Ngân hàng và các đối tác cung cấp nguyên vật liệu, nhân công, không có nợ quá hạn.

#### b. Trích lập các quỹ

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	Đvt: đồng 30/06/2013
Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	76.278.782	2.516.439.958
Quỹ đầu tư phát triển	38.984.487	780.299.686	780.299.686
Quỹ dự phòng tài chính	141.112.375	511.769.975	511.769.975
Lợi nhuận chưa phân phối	2.740.904.896	2.744.091.276	2.255.993.679

Nguồn: CTCP Nước Khoáng Quy Nhơn

#### c. Dự nợ vay

Công ty không có dự nợ vay gồm vay ngắn hạn và vay dài hạn tính đến thời điểm 30/06/2013.

#### d. Tình hình công nợ

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	30/06/2013
Các khoản phải thu	6.637.583.396	6.921.933.705	7.585.524.263
Hàng tồn kho	9.134.104.765	14.037.696.050	9.438.727.271
Nợ phải trả	21.900.007.540	24.230.740.300	19.687.856.310

Nguồn: CTCP Nước Khoáng Quy Nhơn

**e. Các khoản đầu tư tài chính:**

Tính đến thời điểm 30/06/2013, Công ty không có các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn.

**10.2. Các chỉ tiêu tài chính**

Chỉ tiêu	2011	2012	06T/2013
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Thanh toán ngắn hạn (lần)	0,98	1,02	1,23
Thanh toán nhanh (lần)	0,53	0,41	0,69
<b>Cơ cấu vốn</b>			
Nợ phải trả / Tổng tài sản (lần)	0,55	0,56	0,45
Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu (lần)	1,22	1,27	0,80
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (lần)	0,54	0,57	0,55
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (lần)	0,46	0,43	0,45
<b>Năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay tổng tài sản (lần)	1,5	2,3	1,8
Kỳ phải thu bình quân (ngày)	40	25	34
Kỳ tồn kho bình quân (ngày)	73	71	54
Kỳ phải trả bình quân (ngày)	42	44	64
<b>Khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (%)	3,33%	5,40%	2,80%
Lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần (%)	3,83%	6,51%	3,70%
ROE (%)	11,28%	28,28%	9,19%
ROA (%)	5,07%	12,44%	5,10%

Nguồn: CTCP Nước Khoáng Quy Nhơn

Nhìn chung, các chỉ số tài chính của Công ty trong các năm qua tương đối ổn định, cụ thể:

- **Khả năng thanh toán:** đều giữ ở mức an toàn và có xu hướng cải thiện qua từng năm. Tuy nhiên, do đặc thù của ngành nên tính thanh khoản phụ thuộc khá nhiều vào hàng tồn kho, khoảng 40% tài sản ngắn hạn là hàng tồn kho. Cụ thể, đến 30/06/2012, thì chỉ số thanh toán ngắn hạn là 1,23 và chỉ số thanh toán nhanh là 0,69.
- **Cơ cấu vốn:** Công ty không vay vốn ngắn và dài hạn, hệ số đòn bẩy ở mức trung bình và có xu hướng giảm do nguồn tài trợ từ vốn chủ sở hữu ngày càng tăng thay thế dần cho nợ ngắn hạn. Nợ phải trả của Công ty đến thời điểm 30/06/2013 chủ yếu là công nợ chiếm dụng của nhà cung cấp.
- **Khả năng sinh lời:** ở mức tương đối khá và có xu hướng tăng thể hiện qua số liệu ROE, ROA năm 2012 so với năm 2011 và kết quả 06 tháng đầu năm 2013.

## 11. CÁC THÀNH VIÊN CHỦ CHỐT

TT	Họ tên	Chức vụ
<b>Hội đồng quản trị</b>		
1	Nguyễn Văn Thịnh	Chủ tịch
2	Nguyễn Văn Ninh	Thành viên
3	Phan Anh Triết	Thành viên
4	Nguyễn Trung Tín	Thành viên
5	Huỳnh Tấn Nghiêng	Thành viên
<b>Ban Kiểm soát</b>		
1	Trịnh Quốc Hiếu	Trưởng Ban
2	Chung Thanh Hoài	Thành viên
3	Phạm Thị Tuyết Nhung	Thành viên
<b>Ban Giám đốc</b>		
1	Nguyễn Văn Thịnh	Giám đốc
2	Phan Anh Triết	Phó Giám đốc
<b>Kế toán trưởng</b>		
1	Nguyễn Trung Tín	Kế toán trưởng

Nguồn: CTCP Nước Khoáng Quy Nhơn

## 12. TÀI SẢN:

Tài sản cố định (đến ngày 31/12/2012):

Đvt: đồng			
Tài sản cố định	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
Máy móc thiết bị	13.249.780.550	7.787.406.613	58,8%
Nhà cửa vật kiến trúc	5.960.443.226	3.249.248.388	54,5%
Dụng cụ quản lý	128.568.398	39.784.558	30,9%
Phương tiện vận tải	6.509.216.995	2.648.110.701	40,7%
Tài sản cố định khác	187.985.273	132.293.038	70,4%
<b>Tổng cộng</b>	<b>26.035.994.442</b>	<b>13.856.843.298</b>	<b>53,2%</b>

Nguồn: CTCP Nước Khoáng Quy Nhơn

## 13. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2013:

❖ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Kế hoạch 2013	%
<b>Doanh thu</b>	Tỷ đồng	101	105	104%
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	Tỷ đồng	6,5	6,8	105%

<b>Chi trả cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>15%</b>	<b>Trên 12%</b>
-----------------------	----------	------------	-----------------

*Nguồn: CTCP Nước Khoáng Quy Nhơn*

### **Một số giải pháp chủ yếu**

Công ty cần tập trung mọi nguồn lực, phát huy tinh thần làm việc chuyên nghiệp, chủ động, sáng tạo để thực hiện mục tiêu đề ra. Các giải pháp được Ban giám đốc đưa ra để hiện thực hoá mục tiêu trong năm 2013 bao gồm:

#### **✓ Đối với công tác thị trường:**

- Tiếp tục tăng cường công tác quảng bá thương hiệu, tiếp thị sản phẩm
- Phát triển các thị trường hiện tại, đưa ra chính sách đối với khách hàng uyển chuyển để vừa phát triển doanh số bán hàng mà vẫn thu hồi tối đa công nợ để đảm bảo cho kế hoạch tài chính chủ động.
- Xây dựng phong cách kinh doanh chuyên nghiệp.
- Tìm cơ hội xâm nhập các thị trường tiềm năng, triển khai bán hàng trên diện rộng để kích thích tiêu thụ sản phẩm hướng tới mục tiêu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.

#### **✓ Trong tổ chức quản lý sản xuất**

- Tiếp tục triển khai thực hiện và hoàn thiện mô hình quản lý theo các tiêu chuẩn đã quy định, ban hành hệ thống các văn bản, quy định, quy trình phù hợp.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí bảo dưỡng thiết bị, nhà xưởng, phương tiện vận tải; quản lý chặt hàng tồn kho, định mức vật tư, tiêu hao sản phẩm...
- Theo dõi chặt chẽ tình hình và diễn biến giá nguyên vật liệu chủ yếu để có những quyết định và chính sách kịp thời mang lại hiệu quả SX-KD cho Công ty.
- Triển khai đồng bộ giữa nhu cầu thị trường với kế hoạch sản xuất nhằm đảm bảo giao hàng đúng hạn, giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Phải chú trọng hàng đầu đến quản lý chất lượng sản phẩm vì đây là yếu tố quyết định đến chữ tín trong kinh doanh của công ty.

#### **✓ Trong công tác quản lý tài chính – kế toán**

- Xây dựng kế hoạch tài chính sát với thực tế sản xuất, chọn các ngân hàng cho vay với lãi suất thấp nhất; hoàn thiện hơn nữa công tác thanh quyết toán, đảm bảo độ chính xác, nhanh chóng. Tiến hành phân tích số liệu tài chính để tham mưu có hiệu quả cho các quyết định quản lý của lãnh đạo.
- Xây dựng kế hoạch tồn kho thành phẩm, bán thành phẩm, vật tư hợp lý, theo các quy định đã ban hành và đúng pháp luật.
- Tổ chức thực hiện sau bán hàng theo quy định quản lý công nợ của Công ty.

#### **✓ Công tác xây dựng nhân lực**

- Xây dựng đội ngũ nhân lực xuất phát từ tầm nhìn chiến lược và mục tiêu của Công ty:
- Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên có tay nghề cao, chuyên nghiệp, nhiệt tình, đoàn kết. Tổ chức các khóa huấn luyện, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, nâng bậc...
- Từng bước bổ sung chính sách thu hút và sử dụng nhân tài, đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh, phát triển Công ty.
- Tiếp tục hoàn chỉnh việc sửa đổi qui chế tiền lương gắn với vị trí công việc và năng suất, chất lượng của từng cá nhân. Khen thưởng động viên kịp thời cho CBCNV có thành tích, chú trọng phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong lao động, sản xuất cũng như trong tham mưu.

#### **✓ Đối với hoạt động đầu tư:**

- Triển khai các hạn mục đầu tư: dây chuyền chiết rót bình nước Cal 20L đặt tại nhà xưởng sản xuất mới.

- Cải tạo máy chiết rót lon có ga 330ml.
- Đầu tư một số thiết bị để đáp ứng nhu cầu sản xuất như: hệ thống làm nguội sản phẩm, máy in phun, máy co,
- Đẩy nhanh việc hoàn tất ký kết hợp đồng, các thủ tục pháp lý để tiến hành xây dựng hệ thống nhà xưởng sản xuất tại lô đất mới – thuộc khu công nghiệp Long Mỹ.

**14. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY**

Không có

**15. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN**

Không có

## PHẦN 5: THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ

### 1. LOẠI CHỨNG KHOÁN

Cổ phiếu phổ thông

### 2. MỆNH GIÁ

10.000 đồng/cổ phần

### 3. SỐ LƯỢNG BÁN ĐẤU GIÁ

- Số lượng : **450.000 cổ phần** (tương đương với 21,43% vốn điều lệ)
- Tổng giá trị : 4.500.000.000 đồng (theo mệnh giá)

Như vậy, số cổ phần còn lại sau khi thoái vốn dự kiến: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nước khoáng Quy Nhơn)

### 4. GIÁ KHỞI ĐIỂM DỰ KIẾN

**10.800 đồng/cổ phần**

### 5. GIỚI HẠN ĐĂNG KÝ MUA

- Tối thiểu : 1.000 cổ phần.
- Tối đa : 25.000 cổ phần.

### 6. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

- 
- Thời gian đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc : **8h00 ngày 28/10/2013 – 16h00 ngày 30/10/2013**
  - Địa điểm đăng ký : **Công ty Cổ phần Nước khoáng Quy Nhơn**  
Số 249 Bạch Đằng, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định  
Điện thoại: (056) 3822025 Fax: (056) 3829487
  - Thời gian nộp phiếu tham dự đấu giá : **Đến hết 08h30 ngày 31/10/2013.**
  - Địa điểm nộp phiếu tham dự đấu giá : **Công ty Cổ phần Nước khoáng Quy Nhơn**  
Số 249 Bạch Đằng, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
  - Thời gian tổ chức đấu giá : **09h00 sáng Thứ Năm, ngày 31/10/2013**
  - Địa điểm tổ chức đấu giá : **Công ty Cổ Phần Nước Khoáng Quy Nhơn.**  
Số 249 Bạch Đằng, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
  - Thời gian hoàn trả tiền cọc không trúng đấu giá : **Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc bán cổ phần**
  - Thời gian nộp tiền mua cổ phần trúng đấu giá : **Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá cổ phần**
-

**7. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính Phủ về việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Căn cứ Tờ trình số 967/TTr-BCĐCPH của Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định ngày 22/08/2013 về việc xin phê duyệt phương án thoái vốn nhà nước đầu tư ngoài doanh nghiệp.
- Căn cứ Công văn số 3759/UBND-TH ngày 12/09/2013 v/v bán cổ phần thuộc phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần In và Bao bì Bình Định và Công ty cổ phần Nước khoáng Quy Nhơn.





## PHẦN 6: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN

### 1. TỔ CHỨC TƯ VẤN:

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐT&PT VIỆT NAM

Địa chỉ : Tầng 11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 222 00 672

Fax : (84.4) 222 00 669

Website : [www.bsc.com.vn](http://www.bsc.com.vn)

#### CHI NHÁNH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐT&PT VIỆT NAM TẠI TP.HCM

Địa chỉ : Lầu 9, Toà nhà 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 38 218 883 – 38 218 886

Fax : (84-8) 38 218 510

### 2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

#### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Trụ sở chính : Lô 78 - 80, đường 30/4, Thành Phố Đà Nẵng

Điện thoại : (84) 0511.3655886

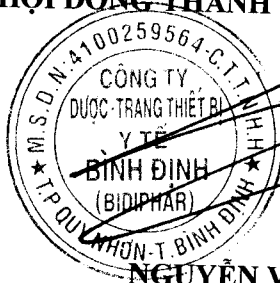
Fax : (84) 0511.3655887

## CÁC HỒ SƠ KÈM THEO

- Quy chế bán đấu giá;
- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá, Giấy ủy quyền

Quy Nhơn, ngày ... tháng ... năm 2013

**CÔNG TY DƯỢC – TTB Y TẾ BÌNH ĐỊNH**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN VĂN QUÁ**

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NHĐT&PT VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP.HCM**

**PHÓ GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH**



**VÕ QUỐC MINH**

